3. Các hạng mục Cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

Bảng 6: Các hạng mục Cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm (đang xin phê duyệt thiết kế để khởi công)

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm[11]	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới các tòa nhà của Trường Quốc tế trên khu diện tích 9,2ha. Gói thầu Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trường Quốc tế - ĐHQGHN tại Hòa Lạc (giai đoạn 1) vừa được mở thầu ngày 21/05/2026.	Hòa Lạc	260.000
2	Nâng cấp tòa nhà...		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
	Tổng cộng		**260.000**

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Viện đổi mới sáng tạo UPM
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn xếp hạng đối sánh UPM
- Mức độ đạt kiểm định: 5 sao
- Thời gian hiệu lực: từ 16/4/2024 đến 16/04/2027.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Bảng 7: Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH QG HCM	7/10/2019-7/10/2024
2	7340303	Kế toán, phân tích và kiểm toán	Kế toán, phân tích và kiểm toán	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH QG HCM	1/10/2022-30/9/2027
3	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	AUN-QA	30/9/2023-29/9/2028
4	7340303	Kế toán, phân tích và kiểm toán	Kế toán, phân tích và kiểm toán	AUN-QA	30/9/2023-29/9/2028

5	7480111	Tin học và kĩ thuật máy tính	Tin học và kĩ thuật máy tính	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH Vinh	6/5/2024-6/5/2029
6	7450303	Hệ thống thông tin quản lí	Hệ thống thông tin quản lí	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH Vinh	6/5/2024-6/5/2029
7	7340125	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH QG HCM	28/4/2025-27/4/2030
8	8340202	Quản trị tài chính	Quản trị tài chính	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐH QG HCM	28/4/2025-27/4/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

Bảng 8: Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (T6/2025 - T6/2026)		Năm trước liền kề năm báo cáo (T6/2024-T6/2025)	
		VNU	LKQT	VNU	LKQT
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm				
	Đại học		93,82%	93,7%	74,12%
	Sau đại học	86,62%	62,49%	95,90%	80,72%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm (cách tính: (QM hiện tại - QM 3 năm trước)/QM 3 năm trước				
	Đại học	103.1%	-26,84%	115.1%	31,5%
	Sau đại học	115,38%	-68,53%	366%	175%
3	Tỉ lệ thôi học				
	Đại học	1,74%	2,48%	1,82%	
	Sau đại học	5,79%	5,19%	4,1%	2.7%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu				
	Đại học	2,17%	7,69%	1,03%	
	Sau đại học	3,62%	1,48%	1,03%	1.8%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp				